

**Phụ lục III**

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ CÁC TÀI SẢN CHỨA  
TRONG CÁC CONTAINER**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-STC ngày /6/2026 của Sở Tài chính thành phố  
Đà Nẵng)

<b>TT</b>	<b>Tài sản chứa trong Container</b>	<b>Giá trị tài sản (đồng)</b>
<b>I</b>	<b>Các Container tại Phụ lục I</b>	<b>2.786.544.000</b>
1	Container số hiệu APHU 4623324	1.178.413.000
2	Container số hiệu OOLU 8542094	223.586.000
3	Container số hiệu FSCU 6730746	223.585.000
4	Container số hiệu YMLU 8456330	880.495.000
5	Container số hiệu YMLU 8452274	280.465.000
<b>II</b>	<b>Các Container tại Phụ lục II</b>	<b>4.128.512.000</b>
1	Container số hiệu EISU 9131927 chuyển sang Container số hiệu AMFU 8657778	570.314.000
2	Container số hiệu MSKU 9517664	163.932.000
3	Container số hiệu SUDU 5977897 chuyển sang Container số hiệu MSKU 9517664	1.064.654.000
4	Container số hiệu SCMU 4309534 (chuyển sang Container số hiệu MSKU 0230246)	156.776.000
5	Container số hiệu AMFU 8657778 (chuyển sang để trong Cont MSKU0230246 )	263.456.000
6	Container số hiệu MSKU 0230246 (chuyển sang Container số hiệu CAXU 9175575)	586.246.000
7	Container số hiệu TRLU8049447	1.289.834.000
8	Container số hiệu YMLU 8451365	33.300.000
	<b>Tổng cộng (I + II)</b>	<b>6.915.056.000</b>

(Bảng chữ: Sáu tỷ, chín trăm mười lăm triệu, không trăm năm  
mươi sáu ngàn đồng chẵn)./.